

Bản án số 15/2020/HS-ST  
Ngày 23/6/2020

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trương Quang Nghị

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Văn Trường
2. Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa:** Ông  
Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 21/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS, ngày 10/6/2020, đối với bị cáo:

**Phan Đình L** (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989; sinh, trú quán: Thôn Minh T, xã Tùng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Đình X (Chết), con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; vợ: Đặng Thị Th, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2016; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 307/2012/HSST và phải nộp 200.000đ án phí HSST. Ngày 31/11/2013 Phan Đình L chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự (*chưa được xóa án tích*); ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 07/2018/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đại B, tỉnh Lâm Đồng, ra trại ngày 17/12/2019 (*chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo bản án số 84/2007/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam An Ph, tỉnh Bình Dương. Được đặc xá ra trại ngày 30/8/2011 (*đã được xóa án tích*). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh. (*Có mặt*)

*Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; trú quán: Thôn Báo Á, xã Thạch M, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*)

*Người có QL, NV Liên quan:*

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1980; trú quán: Thôn Minh T, xã Tùng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (*Có mặt*)

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1992; trú quán: Thôn Tân Tùng S, xã Tùng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh, (*Vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Chi S, sinh năm 1976; trú quán: Thôn Bắc Tân D, xã Tùng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*)

- Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1988; trú quán: Thôn Nam Tân D, xã Tùng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (*Có mặt*)

- Anh Phan Đình H, sinh năm 1986; trú quán: Ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh, (*Vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ ngày 29/02/2020, Phan Đình L đến khu vực vòng xuyên giáp ranh giữa xã Thạch M và thị trấn Lộc H, huyện Lộc H, L nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha dựng ở khu vực cánh đồng thôn Báo Á, xã Thạch M. Sau khi quan sát, L thấy không có người qua lại nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Khi đến gần chiếc xe mô tô, L thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên mở khóa và điều khiển xe về nhà cất giấu. Cũng trong đêm ngày 29/02/2020, L đã tháo gương chiếu hậu và biển kiểm soát của xe mô tô lấy trộm được, dùng kim cắt nhỏ biển số rồi cất giấu để tránh sự phát hiện của người khác. Sau đó L đã liên hệ với người đàn ông tên G qua số điện thoại 0847877357 và bán xe cho người này với số tiền 5.000.000đ. Phan Đình L đưa chiếc xe mô tô đã lấy trộm được gửi theo xe khách Bắc Nam vào tỉnh Bình Dương cho người đàn ông tên G rồi nhờ số tài khoản của anh Phan Văn H (*tài khoản đứng tên chị Nguyễn Thị H là vợ anh H*) để nhận số tiền 4.000.000đ do G chuyển khoản, G nợ Luyện 1.000.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc H đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, sơn màu đen – xám - trắng BKS 38Z1 – 1221 xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân Th; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi vỏ màu bạc, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 gương chiếu hậu xe mô tô, mặt sau gương màu xanh – đen, đã qua sử dụng; 01 hộp giấy, bên trong có 08 mảnh kim loại có số, chữ được cắt ra từ biển kiểm soát xe mô tô BKS 38L1 – 118.92; 01 kim sắt, ốp tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình chữ L dạng ống, cạnh dài có kích thước 13,5cm; 01 thanh kim

loại đầu dài 08cm, một đầu mũi nhọn. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc H.

Thông báo về kết luận định giá tài sản số 01/TB-ĐGTS ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng – đen - bạc số khung 134110, số máy 7134148, biển kiểm soát 38L1 – 118.92 có giá trị 9.000.000đ.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu bị can phải bồi thường lại tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 15A/CT-VKSLH ngày 20/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H đã truy tố Phan Đình L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Đình L khoảng từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 9.000.000 đồng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Đình L và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

**[2] Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Khoảng 15 giờ ngày 29/02/2020, tại khu vực vòng xuyên giáp ranh giữa xã Thạch M và thị trấn Lộc H, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, Phan Đình L đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lấy trộm tài sản. Để thực hiện hành vi, Phan Đình L đã quan sát xung quanh khu vực, thấy không có người qua lại mới thực hiện hành vi; để tránh sự phát hiện của người khác, L đã tháo gương chiếu hậu và biển kiểm soát của xe mô tô lấy trộm được, dùng kim cắt nhỏ biển kiểm soát cắt dấu. Như vậy hành vi của Phan Đình L đã thể hiện rõ sự lén lút, cố tình che giấu hành vi khi chiếm đoạt tài sản. Phan Đình L là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của Phan Đình L đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Tài sản mà bị cáo lấy trộm được xác định là 9.000.000 đồng.

Như vậy Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Phan Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Phan Đình L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lần này lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H truy tố Phan Đình L theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Phan Đình L có thái độ khai báo thành khẩn; bố của bị cáo là ông Phan Đình X được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

**[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt bằng những Bản án nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải lên một mức án thật nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới mong bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

**[5]** Trong vụ án này có: Phan Văn G là người mua xe mô tô của Phan Đình L, sau khi ra trại, G không trở về địa phương, hiện nay không xác định được G ở đâu; số thuê bao 0847877357 mà L gọi cho G cũng không xác định được chủ thuê bao, do đó chưa đủ căn cứ để chứng minh làm rõ vai trò của G trong vụ án, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H đã tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp.

Anh Đặng Văn Đ không biết việc L đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H không xem xét xử lý đối với anh Đ là có căn cứ.

Anh Phan Văn H là người đã cho bị can nhờ số tài khoản để nhận số tiền 4.000.000đ có được từ việc bán chiếc xe do phạm tội mà có. Tuy nhiên anh H không biết được việc bị can nhờ số tài khoản để thực hiện giao dịch có liên quan đến hành vi phạm tội do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H không xem xét xử lý đối với anh H là có cơ sở.

Chiếc xe mô tô mà L sử dụng vào việc phạm tội là của anh Phan Đình H cho L làm phương tiện đi lại nhưng anh H không biết việc L sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý đối với anh Phan Đình H là đúng pháp luật.

biển kiểm soát xe 38Z1 – 1221 và giấy đăng ký xe là của anh Nguyễn Chi S đã cho L nhưng anh S không biết L gắn vào xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H không xem xét xử lý đối với anh S là phù hợp.

**[6] Về xử lý vật chứng:** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, BKS 38Z1 – 1221 và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân Th; 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 hộp giấy, bên trong có 08 mảnh kim loại; 01 kim sắt; 02 thanh kim loại, đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:** Cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 9.000.000 đồng.

**[8] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Đình L 36 (Ba sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2020.

*Về vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II, BKS 38Z1 – 1221 và 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Xiaomi;

Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe; 01 gương chiếu hậu xe mô tô; 01 hộp giấy, bên trong có 08 mảnh kim loại; 01 kim sắt; 02 thanh kim loại;

*(Hình dáng, đặc điểm, tính chất của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc H).*

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 buộc bị cáo Phan Đình L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

*Về án phí:* Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Phan Đình L phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự.

Bị cáo Phan Đình L; người bị hại chị Nguyễn Thị Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Tòa án tỉnh;
- Tòa cấp cao;
- Viện KS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện Lộc H;
- Công an Lộc H;
- Chi cục THA dân sự;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quang Nghị**